TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/DS-ST.
Ngày: 15-01-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Thỏ

Bà Lê Thị Thúy Kiều

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Thuận Phát, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 295/2023/TLST–DS ngày 20 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 393/2023/QĐXXST – DS ngày 23 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê N, sinh năm 1989 (tên thường gọi K) (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà T, đường P, khóm A, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Bà Trần H, sinh năm 1962 (Có mặt)

Địa chỉ: số nhà R đường N, khóm C, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn D, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà R đường N, khóm C, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện lập ngày 06/9/2023 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê N trình bày:

Bà Trần H có vay của bà số tiền hai đợt, một đợt 200.000.000 đồng và một đợt 100.000.000 đồng, tổng số tiền vay là 300.000.000 đồng nhưng do là

mợ cháu nên bà không có làm biên nhận khi đưa tiền, cho nên cũng không nhớ chính xác thời gian cho vay tiền. Lần đầu cho vay cũng khoảng hơn một năm nay, lần sau cho vay thì khoảng 5-6 tháng nay. Khi vay thì lãi suất 2%/tháng, bà H đóng được 4 tháng lãi trên số tiền 300.000.000 đồng và ngưng đóng lãi đến nay.

Bà H là chủ hụi đồng thời cũng có tham gia hụi của bà, quá trình chơi hụi, bà có tham gia hụi và mua hụi cũng như bà Hoa tham gia hụi của bà nhưng bà H bể hụi nên ngưng đóng trả hụi, giao tiền mua hụi cho bà. Nên ngày 14/4/2023 bà H có làm biên nhận tính tổng số tiền nợ hụi của bà là 630.000.000 đồng. Tuy nhiên sau khi kết nợ đến nay bà H cũng không có gửi tiền hụi lại cho bà.

Nay bà yêu cầu bà Trần H cùng chồng là ông Nguyễn D có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền vốn vay 300.000.000 đồng và số tiền hụi tổng cộng là 630.000.000 đồng, tổng số tiền bà yêu cầu là 930.000.000 đồng (Chín trăm ba mươi triệu đồng) và bà rút yêu cầu cầu tính lãi suất được nêu trong đơn kiện. Yêu cầu trả một lần không đồng ý với ý kiến của bà H xin trả dần hàng tháng 5.000.000 đồng.

2/ Tại phiên tòa bị đơn bà Trần H trình bày:

Bà thừa nhận có vay tiền của bà Lê N (tên thường gọi là K) số tiền vay hai đợt là 300.000.000 đồng tuy nhiên số tiền vay 200.000.000 đồng thì lãi suất đóng là 3%/tháng; số tiền vay 100.000.000 đồng thì lãi suất đóng 2,4%/tháng.

Còn tiền hụi thì bà cũng thống nhất với bà K (N) còn nợ lại số tiền hụi là 630.000.000 đồng tổng cộng theo như biên nhận lập ngày 14/4/2023 bà đã viết đưa cho bà N nộp cho Tòa án. Trong số tiền hụi này thì đã có tiền lãi hụi nên nay bà và chồng bà là ông Nguyễn D yêu cầu được trả số tiền theo như biên nhận đã viết ngày 14/4/2023 là tiền hụi thiếu tổng cộng 630.000.000 đồng.

Tổng số tiền vợ chồng bà còn nợ bà N (K) là 930.000.000 đồng (Chín trăm ba mươi triệu đồng), vợ chồng bà cũng đồng ý trả số tiền này. Nhưng do hoàn cảnh gia đình bà hiện nay không có khả năng trả một lần nên tạm thời xin trả dần hàng tháng 5.000.000 đồng, sau khi có khả năng thì xin trả nhiều hơn. Ông D chồng bà cũng thống nhất với ý kiến của bà.

3/ Tại biên bản lấy lời khai lập ngày 10/11/2023 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn D trình bày:

Ông cũng thống nhất ý kiến của vợ ông là bà Trần H, thống nhất cùng với bà H trả cho bà Lê N số tiền vay 300.000.000 đồng và tiền hụi là 630.000.000 đồng, tổng số tiền trả cho bà N là 930.000.000 đồng (Chín trăm ba mươi triệu đồng) nhưng vợ chồng ông xin trả dần mỗi tháng là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), quá trình trả nợ nếu vợ chồng ông có khả năng thì trả nhiều hơn. Ông có đơn xin được vắng mặt khi xét xử.

4/ *Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục

của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên phát biểu về tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê N buộc bà Trần H và ông Nguyễn D cùng có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê N số tiền vay 300.000.000 đồng và tiền hụi là 630.000.000 đồng, tổng số tiền trả cho bà Bé Năm là 930.000.000 đồng (Chín trăm ba mươi triệu đồng).

* Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai và có đơn xin được vắng mặt khi xét xử nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn D.

[2] Về nội dung: Bà Lê N yêu cầu bà Trần H và ông Nguyễn D cùng có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền vay 300.000.000 đồng và tiền hụi là 630.000.000 đồng, tổng số tiền trả cho bà N là 930.000.000 đồng (Chín trăm ba mươi triệu đồng); Bà H và ông D thừa nhận có nợ và cũng thống nhất trả cho bà N số tiền vay và tiền hụi tổng cộng 930.000.000 đồng (Chín trăm ba mươi triệu đồng) theo như bà N khởi kiện. Do đương sự thừa nhận nên đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên Hội đồng xét xử xác định bà H và ông D còn nợ bà N số tiền vay 300.000.000 đồng và tiền hụi là 630.000.000 đồng nhưng bà H và ông D không có đủ khả năng trả tiền cho bà N nên việc bà N khởi kiện đòi tiền vay và tiền hụi là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 463 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015 được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu xin trả dần của bà H và ông D mỗi tháng trả cho bà N số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nhưng bà N không đồng ý cho bà H và ông D trả dần số tiền còn nợ nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử ghi nhận trả dần.

[4] Xét việc rút đơn yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn bà N là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp nên căn cứ vào quy định khoản 2 Điều 244 của BLTTDS năm 2015 đình chỉ xét xử về lãi suất.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà N được chấp nhận nên bà N không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.409.000 đồng (Hai mươi triệu, bốn trăm lẻ chín nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011053 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Bị đơn bà H và ông D phải liên đới chịu án phí nhưng bà H và ông D đều trên 60 tuổi thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin được miễn

án phí, căn cứ quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 12; Điều 14 và khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí cho bà H và ông D.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tại phiên tòa hoàn toàn có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 280; 463, 466, 468, 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 12; Điều 14 và khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê N (tên thường gọi là K) về việc yêu cầu bà Trần H và ông Nguyễn D cùng có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ vay và nợ hụi.

Buộc bà Trần H và ông Nguyễn D cùng có trách nhiệm liên đới trả cho bà N (tên thường gọi là K) số tiền vay 300.000.000 đồng và tiền hụi 630.000.000 đồng, tổng số tiền trả cho bà Lê N là 930.000.000 đồng (Chín trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lê N thì hàng tháng bà Trần H và ông Nguyễn D còn phải chịu khoản tiền lãi chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

2/ Đình chỉ xét xử về yêu cầu lãi suất đối với tiền vay và tiền hụi.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê N được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.409.000 đồng (Hai mươi triệu, bốn trăm lẻ chín nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011053 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Bà Trần H và ông Nguyễn D được miễn toàn bộ án phí.

4/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng (1);
- VKSND thị xã Ngã Năm (1);
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm (1);
- Các đương sự (3);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Đặng Thị Vàng